TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 337/2019/QĐST - HNGĐ	*Dĩ An, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212; 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 444/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Phạm Cẩm T, sinh năm 1994 và anh Bùi Công T1, sinh năm 1994; cùng địa thường trú: Số 45, đường D1, khu nhà ở S, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương ngày 14 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Cẩm T và anh Bùi Công T1.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Cẩm T, sinh năm 1994 và anh Bùi Công T1 thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 04/8/2016 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cấp).

Về con chung: Chị Phạm Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Bùi Thành N, sinh ngày 10/10/2017. Anh Bùi Công T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng, thời gian thực hiện từ khi Tòa án có quyết định cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, chị Phạm Cẩm T và anh Bùi Công T1 có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Bùi Công T1 lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì chị Phạm Cẩm T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Bùi Công T1 theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Phạm Cẩm T và anh Bùi Công T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Phạm Cẩm T và anh Bùi Công T1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028549 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- UBND P.Dĩ An, TX.Dĩ An, T.Bình Dương;
- Lưu: VP; hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngà